

BỘ XÂY DỰNG
Số: 12/2005/QĐ-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
Về việc ban hành Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề
giám sát thi công xây dựng công trình
BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

QUY CHẾ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình theo Điều 49 và Điều 52 Nghị định số 16/2005/ NĐ-CP ngày 07/ 02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cấp chứng chỉ hành nghề và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình cấp cho cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài hoạt động xây dựng hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu được cấp chứng chỉ, có đủ điều kiện quy định tại Điều 6 và hồ sơ quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

Cá nhân giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư hoặc của các tổ chức tư vấn giám sát được chủ đầu tư thuê và cá nhân hành nghề giám sát độc lập bắt buộc phải có chứng chỉ khi hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình.

2. Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nếu đã có chứng chỉ hành nghề do tổ chức, chính quyền nước ngoài cấp được công nhận để hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình ở Việt Nam. Tổ chức thuê hoặc quản lý trực tiếp các cá nhân này có trách nhiệm kiểm tra chứng chỉ hành nghề của họ khi hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam;

Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình tại Việt Nam nếu chưa có chứng chỉ hành nghề phải xin cấp theo qui định của Quy chế này.

3. Cá nhân đang là công chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước không được cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình theo Quy chế này.

Chương II

TỔ CHỨC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 3. Chứng chỉ hành nghề

1. Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình gồm các nội dung sau:

- a) Các thông tin về nhân thân của người được cấp chứng chỉ;
- b) Trình độ chuyên môn được đào tạo;
- c) Loại công trình và lĩnh vực chuyên môn được giám sát;
- d) Thời hạn có giá trị của chứng chỉ;
- e) Các chỉ dẫn khác.

2. Hình thức chứng chỉ: Bìa cứng, mặt trước và sau màu đỏ, ruột có 4 trang màu trắng, gấp lại có kích thước 85x125 (riêng loại chứng chỉ hành nghề sử dụng tại vùng sâu vùng xa có bìa màu hồng). Số chứng chỉ bao gồm 02 nhóm số:

- a) Địa danh hành chính theo mã vùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- b) Số thứ tự chứng chỉ cấp tại địa phương có 04 số
- c) Trường hợp chứng chỉ cấp lại, sau dãy số này là các chữ cái A (B) biểu thị cấp lại lần thứ 1 (2).

Nội dung chi tiết của chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này.

3. Loại công trình và lĩnh vực chuyên môn giám sát:

- a) Loại công trình gồm công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi và công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Nghị định

quản lý chất lượng công trình xây dựng số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ;

b) Lĩnh vực chuyên môn giám sát gồm: xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ.

4. Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình có thời gian hiệu lực 5 năm kể từ ngày cấp.

Điều 4. Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình

1. Bộ Xây dựng thống nhất quản lý và phát hành chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình. Vụ Xây lắp - Bộ Xây dựng là đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện công việc này;

2. Giám đốc Sở Xây dựng các tỉnh thành phố trung ương trực tiếp cấp Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8 và 9 của Quy chế này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình

1. Cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề lập 03 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này gửi về Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi mình xin cấp chứng chỉ;

2. Sở Xây dựng thành lập Hội đồng tư vấn theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này để tổ chức xét cấp chứng chỉ cho những cá nhân đủ điều kiện theo quy định;

3. Sở Xây dựng cấp chứng chỉ cho các cá nhân đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề căn cứ danh sách các do Hội đồng tư vấn xét;

4. Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cá nhân đủ điều kiện sẽ được cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình. Việc thu và sử dụng lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 6. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình

1. Cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- b) Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp;
- c) Đã trực tiếp tham gia thiết kế, thi công xây dựng hoặc giám sát thi công xây dựng công trình ít nhất 5 năm;
- d) Có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình do cơ sở đào tạo được Bộ Xây dựng công nhận quy định tại Chương III của Quy chế này;
- e) Đạo đức nghề nghiệp tốt, chưa có hành vi gây ra sự cố, hư hỏng, làm giảm chất lượng công trình trong công tác giám sát thi công xây dựng;
- f) Có sức khỏe đảm nhận được công tác giám sát thi công xây dựng công trình trên hiện trường.

2. Đối với cá nhân hoạt động giám sát thi công xây dựng công trình tại vùng sâu vùng xa, riêng về trình độ chuyên môn cho phép chấp thuận văn bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp thuộc chuyên ngành xây dựng phù hợp. Chứng chỉ này chỉ có giá trị hoạt động hành nghề tại vùng sâu, vùng xa đối với các công trình cấp IV theo Nghị định quản lý chất lượng công trình xây dựng số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ;

3. Trường hợp cá nhân đã có chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư khi đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình chỉ cần có thêm chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình

- 1. Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình được quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này kèm theo 03 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký;
- 2. Giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức quản lý người xin cấp chứng chỉ;
- 3. Bản sao có công chứng các văn bằng chuyên môn, chứng nhận liên quan đến nội dung đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề;